



TĂNG CƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

ĐẶNG HOÀNG THANH NGÀ

Trong những năm qua, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước. Các khu kinh tế, khu công nghiệp ngày càng chứng tỏ được vai trò đầu tàu, là động lực trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, hỗ trợ tích cực cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại các địa phương, nhất là những nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn. Tuy nhiên, thời gian qua, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế. Do đó, cần có những giải pháp về cơ chế, chính sách và đề ra kế hoạch phát triển có hiệu quả đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp này.

Từ khóa: Khu kinh tế, khu công nghiệp, Việt Nam

ENHANCING INVESTMENT ATTRACTION TO INDUSTRIAL ZONES AND ECONOMIC ZONES

Dang Hoang Thanh Nga

In recent years, the development of industrial zones and economic zones in Vietnam has achieved significant results, making a substantial contribution to the socio-economic development of the nation. Industrial zones and economic zones are increasingly demonstrating their pivotal role in economic development, serving as a driving force in the economic structural transition towards an increased share of industry and services. They provide active support for the industrialization and modernization process in various regions, especially in areas facing economic and social challenges. Therefore, it is necessary to implement effective solutions regarding mechanisms, policies and development plans for these zones.

Keywords: Industrial zones, economic zones, Vietnam

Ngày nhận bài: 12/10/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/10/2023

Ngày duyệt đăng: 27/10/2023

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp

Ở nước ta, đến nay, cơ sở pháp lý cao nhất liên quan đến khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) là Luật Đầu tư. Trong Luật Đầu tư được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020, định nghĩa KKT “là khu vực có ranh giới địa lý xác định, gồm nhiều

khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh” và KCN được định nghĩa “là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp”.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Phân bố công nghiệp hợp lý hơn trên toàn lãnh thổ; nâng cao hiệu quả các KKT, KCN, khu chế xuất; sớm đưa một số KCN công nghệ cao vào hoạt động”; “Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp trong nước, hình thành các KCN hỗ trợ theo cụm liên kết ngành”; “Xây dựng các KKT, các KCN tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển”; “Chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực, các KKT, các KCN”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 12/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các KCN, khu chế xuất”. Tiếp đó, ngày 29/3/2018, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 351/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng KKT ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, KCN, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020.

Ngày 04/11/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1729/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017



về việc phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các KCN, khu chế xuất", trong đó nêu rõ mục tiêu: "Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và nguồn lực của tổ chức công đoàn cùng tham gia đầu tư xây dựng nhà ở, các cơ sở y tế, giáo dục, siêu thị và các công trình thương mại dịch vụ, công trình văn hóa, thể thao tại các KCN, khu chế xuất..."

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng cũng đã thông qua định hướng và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2025, 2030 và 2045 với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt 50%. Trong đó, việc phát triển các KKT được xác định đóng vai trò động lực, chủ đạo để đạt mục tiêu này.

Bên cạnh đó, còn nhiều các chủ trương, đường lối, chính sách để định hướng cho sự phát triển các KKT, KCN. Các cấp chính quyền từ Trung ương tới địa phương đã quan tâm chỉ đạo, tích cực để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, tạo điều kiện ngày càng thuận lợi cho các khu KKT, KCN hoạt động.

Trên cơ sở đó, đến nay, hệ thống KKT, KCN trong cả nước có mặt ở 61/63 tỉnh, thành phố, đã thu hút được lượng vốn đầu tư lớn, bổ sung nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước nói chung cũng như các địa phương nói riêng.

Thực trạng thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp thời gian vừa qua

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2022, cả nước có 411 KCN đã được thành lập, với tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 129,3 nghìn ha, trong đó tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch đạt khoảng 87,2 nghìn ha. Trong số các KCN đã được thành lập, có 293 KCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 92,2 nghìn ha, diện tích đất công nghiệp đạt khoảng 62,9 nghìn ha; 118 KCN đang trong quá trình xây dựng với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 37,1 nghìn ha, diện tích đất công nghiệp đạt khoảng 24,2 nghìn ha. Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê của các KCN cả nước đạt khoảng 47,4 nghìn ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 54,4%.

Trong năm 2022, các KKT, KCN trên cả nước đã thu hút được khoảng 580 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và 646 dự án đầu tư trong nước (DDI) (bao gồm cả các dự án đầu tư mới và số dự án tăng vốn đầu tư) với số vốn đăng ký mới và tăng thêm lần lượt là khoảng 13,5 tỷ USD (tăng

khoảng 5,7% so với năm 2021) và 25,2 nghìn tỷ đồng (tăng khoảng 7% so với năm 2020). Lũy kế đến nay, các KKT, KCN trên cả nước thu hút được trên 11,2 nghìn dự án FDI và 10,4 nghìn dự án DDI với tổng vốn đầu tư đạt lần lượt 238,6 tỷ USD và 2,54 triệu tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện tương ứng đạt khoảng 69% và 46,5%. Đồng thời, các KKT, KCN trên địa bàn cả nước đã tạo việc làm cho khoảng 4,11 triệu lao động trực tiếp, trong đó tập trung chủ yếu tại các vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Hồng.

Về phát triển KKT, trong quy hoạch phát triển các KKT ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hiện có 19 KKT ven biển với tổng diện tích đất liền khoảng 582,3 nghìn ha (chiếm khoảng 1,75% diện tích cả nước) và 289,2 nghìn ha diện tích mặt biển. Trong đó, 18 KKT ven biển đã thành lập với tổng diện tích 857,6 nghìn ha, trong đó diện tích đất liền khoảng 568,4 nghìn ha (chiếm 1,68% tổng diện tích cả nước). Tính đến cuối năm 2022, KKT ven biển có khoảng 141,9 nghìn ha đã được quy hoạch để phát triển các khu chức năng; khoảng 64,4 nghìn ha đất khu chức năng, đất nông, lâm, ngư nghiệp, đất hạ tầng kỹ thuật đã được xây dựng kết cấu hạ tầng; tổng diện tích đất đã cho thuê để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất đạt khoảng 21,3 nghìn ha.

Đến nay, các KKT, KCN Việt Nam đã thu hút khoảng 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới vào đầu tư. Dòng vốn ngoại đã có mặt ở hầu hết các địa phương trong cả nước, với những dự án được đầu tư quy mô lớn đến từ những thương hiệu nổi tiếng toàn cầu, có hàm lượng công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao như: Samsung, Panasonic, Microsoft, Foxconn, Sanyo, Sony, Fujitsu, Toshiba, Intel, LEGO, LG, Kyocera, Doosan, Bosch Pengatron, Nokia, Canon... Các KKT, KCN thu hút được các dự án quy mô lớn của các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước, số dự án đầu tư có vốn trên 100 triệu USD là khoảng hơn 500 dự án, trong đó có một số dự án có quy mô trên 1 tỷ USD như: Dự án đầu tư của Tập đoàn Samsung (Hàn Quốc) tại Bắc Ninh, Thái Nguyên, TP. Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư là 14,3 tỷ USD; Dự án sản xuất thép của Tập đoàn Formosa tại KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh với quy mô 10 tỷ USD; Dự án sản xuất nhựa PP của Tập đoàn Hyosung (Hàn Quốc) với tổng vốn đầu tư trên 1 tỷ USD...

Trung bình hàng năm, vốn FDI trong KKT, KCN chiếm khoảng 35-40% tổng vốn FDI đăng ký tăng thêm của cả nước, nếu tính riêng trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, thì vốn FDI trong KKT, KCN chiếm 70%- 80% tổng vốn đăng ký cả nước. Các KKT, KCN ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tổng thu ngân sách, tạo việc làm, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, đẩy nhanh quá



trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thu hút đầu tư vào các KKT, KCN thời gian qua cũng bộc lộ một số hạn chế:

Thứ nhất, công tác xúc tiến đầu tư còn chưa đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Trình tự, thủ tục đầu tư và triển khai dự án phát triển hạ tầng KCN có sự tham gia của nhiều cơ quan và mất nhiều thời gian. Chính sách ưu đãi đầu tư vào KKT, KCN chưa đồng bộ, phức tạp, chông chéo, thiếu tính ổn định và khó dự đoán. Hệ thống chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam nói chung và của KKT, KCN nói riêng thiếu hiệu quả để định hướng dòng đầu tư. Thêm vào đó là sự khác biệt về văn hóa, triết lý kinh doanh và cạnh tranh trong thu hút đầu tư của các KKT, KCN của Việt Nam so với các nước khác.

Thứ hai, vấn đề thiếu hụt nguồn cung lao động chất lượng cao cho các KCN, nguồn lực về lao động, đất đai, tài nguyên đã tới hạn trong khi năng suất lao động, hiệu quả khai thác tài nguyên chưa cao.

Thứ ba, việc giải phóng mặt bằng cho các KCN mới thành lập còn nhiều vướng mắc, kéo dài.

Thứ tư, vấn đề nhà ở, phúc lợi xã hội cho công nhân làm việc trong các KKT, KCN còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm, việc phát triển các KKT, KCN chưa đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với yêu cầu về bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội; Liên kết và hợp tác sản xuất công nghiệp trong KKT, KCN của Việt Nam còn hạn chế...

Giải pháp tăng cường thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trong thời gian tới

Trong thời gian tới, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển các KKT, KCN cần có những giải pháp về cơ chế, chính sách và đề ra kế hoạch phát triển có hiệu quả đối với các khu động lực kinh tế này, như sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế và pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến KKT, KCN. Theo đó, cần sớm xây dựng Luật Khu kinh tế, khu công nghiệp. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với phát triển sản xuất công nghiệp phụ trợ và thúc đẩy sự hợp tác giữa doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ trong nước với các doanh nghiệp xuất khẩu có vốn đầu tư nước ngoài trong KKT, KCN để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.


Thứ hai, cần tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm cung cấp các dịch vụ hành chính thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Thứ ba, chính sách thu hút đầu tư vào KKT, KCN cần được xây dựng và hoàn thiện theo hướng sàng lọc dự án. Cần có chính sách thu hút các dự án động lực, có quy mô lớn vào các KCN, từ đó hình thành các cụm sản xuất quy mô lớn và chuyên môn hóa, có tính liên kết cao giữa các doanh nghiệp trong KKT, KCN, giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI.

Thứ tư, chất lượng thu hút đầu tư vào KCN cần được cải thiện. Hoạt động đầu tư cần được thực hiện có trọng điểm, tập trung ưu tiên thu hút các ngành nghề, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ tiên tiến, thâm dụng vốn, thân thiện với môi trường, đặc biệt là các ngành nghề được xác định là mũi nhọn phát triển và có lợi thế của Việt Nam.

Thứ năm, kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư phải được xây dựng thống nhất trên phạm vi cả nước, tập trung xúc tiến đầu tư theo vùng để tăng cường hiệu quả, tránh chông chéo. Hiện đại hóa và đa dạng hóa công tác xúc tiến đầu tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài...

Thứ sáu, các phương thức hợp tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT, KCN cần được đa dạng hóa, khuyến khích hình thức đối tác công - tư và huy động nguồn lực tư nhân trong xây dựng, phát triển KKT, KCN.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung phát triển nguồn nhân lực phục vụ có trình độ kỹ thuật, kỹ năng cao cho phát triển các KKT, KCN trên cơ sở tăng cường mối liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để chuyển đổi lợi thế cạnh tranh từ lao động kỹ năng thấp, chi phí rẻ sang lợi thế cạnh tranh về lao động kỹ thuật cao, chi phí hợp lý. 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2020), Luật Đầu tư, Luật số 61/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020;
2. Bộ kế hoạch và Đầu tư (2022). Báo cáo tình hình thành lập và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp năm 2022
3. Đỗ Huế (2021), Nâng cao hiệu quả đầu tư tại các khu kinh tế, khu công nghiệp ở Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM195643;
4. Lê Minh Hương (2021), Nhìn lại 30 Năm phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp tại Việt Nam, Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/nhin-lai-30-nam-phat-trien-khu-cong-nghiep-khu-kinh-te-tai-viet-nam-d21952.html>.

Thông tin tác giả:

TS. Đặng Hoàng Thanh Nga

Viện Kinh tế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Email: danghoangthannga@gmail.com